

Tân Tiến, ngày 24 tháng 9 năm 2014

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG
XÃ TÂN TIẾN HUYỆN YÊN SƠN

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ XÃ

Xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang là một xã vùng sâu của huyện Yên Sơn, cách trung tâm huyện 27 km và cách trung tâm tỉnh 14 km. Xã có chiều dài 20 km rộng 4km theo dọc đường lâm nghiệp, đường đi lại qua suối chảy từ đầu xã đến cuối xã, có nhiều suối nhỏ chảy ra các khe núi trong các thôn bản.

- Phía Bắc giáp xã Trung Trục và xã Kiến Thiết
- Phía Nam giáp xã Phú Thịnh và thành Phố Tuyên Quang
- Phía Đông giáp xã Đạo Viện
- Phía Tây giáp xã Tân Long

Thời tiết được chia làm 4 mùa, mùa mưa kéo dài từ tháng 5 đến hết tháng 9, mùa khô từ tháng 11 đến tháng 2 năm sau. Lượng mưa trung bình từ 1.200mm – 1.500mm/năm, do địa hình và thời tiết phức tạp nên dễ gây ra lũ quét, bão lốc, mưa lớn và gây ngập úng tại một số thôn bản đe dọa nghiêm trọng đến tài sản tính mạng của nhân dân trong xã.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI

A. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Đặc điểm địa lý

Xã có trục đường huyện từ xã Tân long qua xã Tân Tiến lên xã Kiến Thiết với chiều dài 20km thuận tiện giao thông đi lại và đường liên thôn xóm chạy thông suốt toàn xã đến 14 thôn.

Trong xã có một suối lớn và nhiều suối nhỏ chia cắt địa bàn xã làm nhiều khu vực đi lại khó khăn, tiềm ẩn nguy cơ lũ quét.

2. Đặc điểm dân sinh, kinh tế - xã hội và cơ sở hạ tầng

2.1. Về dân cư

- Tổng số hộ: 1.015 hộ với 3.931 khẩu, trong đó: Nam: 1.984 người; Nữ: 1.947 người.

- Số hộ nghèo: 122 hộ.

- Số hộ gia đình có chủ hộ là nữ: 56 hộ.
- Độ tuổi lao động: 3.063 người; trong đó: Nam 1.543 người, Nữ: 1.520 người.
- Đối tượng dễ bị tổn thương gồm: Trẻ em: 573 em, trong đó Nam: 291, Nữ 282;

Người già trên 60 tuổi: 295 người. Phụ nữ có thai và đang cho con bú dưới 12 tháng: 80 người. Người khuyết tật: 41 người. Có người bị bệnh hiểm nghèo.

- Xã có 11 dân tộc anh em: Chủ yếu là dân tộc Kinh 1.026 người, chiếm 27,58%; Tày 1.265 người, chiếm 34,01%; Dao 1.118 người, chiếm 30,06% và các dân tộc khác (Nùng, Hán, Cao Lan...) 310 người, chiếm 8,3% .

Xã có 14 thôn và phân bố dân cư như sau:

STT	Tên thôn	Số hộ	Số khẩu	Số hộ nghèo
1	Thôn 1	110	420	24
2	Thôn 2	75	302	6
3	Thôn 3	83	296	9
4	Thôn 4	85	312	16
5	Thôn 5	63	251	5
6	Thôn 6	58	217	9
7	Thôn 7	64	258	14
8	Thôn 8	68	262	6
9	Thôn 9	69	251	6
10	Thôn 10	103	388	5
11	Thôn 11	85	315	9
12	Thôn Đặng	60	270	5

13	Thôn Cháy	59	249	2
14	Thôn Khâu Lầu	33	140	6
TỔNG		1.015	3.931	122

2.2. Về đất đai:

Tổng diện tích đất tự nhiên: 5.695,97 ha, trong đó: đất thổ cư 28,11 ha; đất nông nghiệp 531,89 ha (*đất trồng cây hàng năm 158,39 ha; đất trồng lúa nước 159,43 ha; đất trồng cây lâu năm 214,07 ha*).

2.3 Ngành nghề chính

Có 80% số hộ trong xã tham gia sản xuất nông lâm nghiệp với diện tích trồng lúa, màu 268 ha. Bên cạnh đó có một số hoạt động kinh tế khác như nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi hộ gia đình và một vài ngành nghề khác.

2.4. Cơ sở hạ tầng, vật chất

Toàn xã có một trường THCS được xây dựng cao tầng kiên cố, trường tiểu học có 1 điểm chính và 3 phân hiệu được xây dựng tạm nay đã xuống cấp và trường Mầm non có 1 điểm chính và 3 phân hiệu được xây dựng cấp 4.

Xã Tân Tiến hiện có 01 trạm y tế được xây dựng cấp 4, nay đã xuống cấp.

- 01 Nhà văn hoá xã.

- Trụ sở UBND xã xây dựng cấp 4 nay đã xuống cấp.

- 14/14 thôn được đầu tư xây dựng nhà văn hoá cộng đồng nhưng nay đã xuống cấp và hư hỏng nhiều (chủ yếu là nhà gỗ).

- Trên toàn xã chỉ còn 01 hộ chưa được sử dụng điện lưới quốc gia (do ở xa lưới điện).

2.4. Nhà ở dân cư

Tổng số có 287 hộ có nhà kiên cố, nhà ở đạt chuẩn theo tiêu chí Nông thôn mới; có 466 nhà bán kiên cố, bên cạnh đó còn 299 nhà gỗ, thiếu an toàn.

2.5. Hệ thống giao thông

Đường trục xã đã rải nhựa, bê tông hóa đạt 35%, trong đó: 5% đường nội đồng đảm bảo giao thông thuận lợi.

2.6. Hệ thống thủy lợi

Kênh mương đã kiên cố hóa hơn 54,6% và hiện do xã quản lý, đảm bảo đủ nước tưới cho 82% diện tích gieo cấy.

2.7. Hệ thống điện

Hệ thống điện được xây dựng năm 2002. Hiện tại 14/14 thôn có đường dây điện hạ thế phục vụ cho gần 100% số hộ dân.

2.8. Hệ thống nước, nhà vệ sinh

- Có 464 hộ sinh hoạt bằng nước giếng đào.
- Có 551 hộ sử dụng nước tự chảy.
- 113 hộ có nhà vệ sinh tự hoại.
- 902 hộ dùng nhà vệ sinh tạm.

2.9. Hệ thống thông tin liên lạc

Hiện toàn xã có 01 điểm Bưu điện văn hóa và 01 Trạm Truyền thanh nay đã xuống cấp, chưa có hệ thống internet đến tận thôn, có 4 cột sóng điện thoại phủ sóng 12/14 thôn.

2.10. Công tác phòng chống thiên tai trong thời gian qua

Xác định rõ công tác phòng chống thiên tai là một trong những công tác trọng tâm hàng đầu trong năm, vì vậy ngay từ đầu năm xã đã xây dựng Kế hoạch phòng chống - Tìm kiếm cứu nạn với phương châm "Chủ động phòng tránh, ứng phó kịp thời, khắc phục nhanh chóng và hiệu quả" nhằm giảm tới mức thấp nhất về người, tài sản, môi trường do thiên tai gây ra trên cơ sở "Phương châm 4 tại chỗ".

Hàng năm, Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các tổ phụ trách thôn phối hợp với thôn bản rà soát, kiểm tra các khu dân cư, các hộ gia đình khoanh vùng nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để tiến hành di dời dân đảm bảo an toàn.

Ban chỉ huy phòng chống thiên tai phân công các thành viên trực 24/24 giờ khi có thiên tai xảy ra, chỉ đạo Ban Công an xã và Ban chỉ huy quân sự xã trực gác ở các ngã tư giao thông trên địa bàn, ngăn chặn người và phương tiện giao thông đi lại trước khi lũ về nhằm hạn chế tai nạn xảy ra. Thường xuyên theo dõi diễn biến thiên tai, thời tiết để thông báo cho dân biết chủ động phòng chống thiên tai.

Sau mỗi lần thiên tai xảy ra, thực hiện nghiêm túc việc đánh giá thiệt hại và rút ra bài học kinh nghiệm đồng thời có biện pháp khắc phục sau thiên tai.

B. THÔNG TIN ĐÁNH GIÁ VỀ THIÊN TAI, TÌNH TRẠNG DỄ BỊ TÔN THƯƠNG VÀ NĂNG LỰC PHÒNG, CHỐNG THIÊN TAI

I. Thông tin đánh giá về thiên tai

1. Tình hình thiên tai

Là một xã miền núi với địa hình phức tạp, hàng năm xã phải đối đầu với nhiều loại thiên tai như: lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, rét hại, sét, lốc.

Nhiều năm xảy ra thiên tai lớn, gây thiệt hại về người và tài sản cho nhân dân trong xã. Chỉ riêng năm 2013 đã xảy ra một trận lũ quét gây sạt lở đất sập hoàn toàn 01 nhà dân ở thôn Cháy, 7 cầu qua suối bị trôi; 30m đường bị sạt lở, 1,3 km nương xây bị hư hỏng nặng và bị vùi lấp; trong đó: có 16,26 ha lúa bị vùi lấp hoàn toàn; ngoài ra một số diện tích rau màu bị thiệt hại; một số ao cá bị nước tràn qua; một số gia súc gia cầm bị chết, bị trôi.

Tình hình thiên tai trong những năm gần đây diễn biến khá phức tạp, số lần lũ, lũ quét tăng, mạnh hơn, kéo dài hơn, đặc biệt sạt lở đất 10 năm trở lại đây gia tăng đáng kể.

- Gió, lốc, mưa đá, sét có thể xảy ra trên diện rộng toàn địa bàn xã.
- Vùng lũ quét dọc theo hai bờ suối 14/14 thôn.
- Vùng có nguy cơ sạt lở đất: 14/14 thôn.

Đính kèm bảng 2.1- Lịch sử thiên tai

2. Thông tin đánh giá về tình trạng dễ bị tổn thương

Qua đánh giá rủi ro thiên tai tại địa phương cho thấy các yếu tố dễ bị tổn thương chủ yếu là người, nhà, lúa, ngô, hoa màu, đường sá, môi trường.

Nhóm đối tượng dễ bị tổn thương ở địa phương chủ yếu là người già, trẻ em, người tàn tật, phụ nữ mang thai và đang cho con bú.

Tình trạng dễ bị tổn thương chủ yếu là do đặc điểm địa lý, địa hình, thói quen canh tác và nhận thức của người dân.

Dưới đây là các tình trạng dễ bị tổn thương cụ thể:

a. Lĩnh vực an toàn cộng đồng

+ Kỹ năng, kinh nghiệm, thái độ, động cơ:

- Còn một số hộ chưa thực hiện tốt phương châm 4 tại chỗ.
- Người dân chưa chuẩn bị tốt cho công tác phòng chống thiên tai.
- Lực lượng cứu hộ thiếu kỹ năng, phương tiện.
- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa thường xuyên.
- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Hiểu biết về sạt lở đất, sét của người dân hạn chế.
- Số hộ tham gia bảo hiểm y tế trên 70%.

+ Vật chất

- Có 299 nhà gỗ, nhiều hộ chưa chằng chống nhà cửa.
- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.
- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Có hộ ở nơi nguy cơ cao do sạt lở đất và lũ quét.
- Các trường học đã xuống cấp.

- Đường giao thông sát với ven suối, ta luy dương độ dốc tương đối lớn.

+ **Tổ chức/Xã hội**

- Nhiều đối tượng dễ bị tổn thương (573 người).

- Tổ chức thực hiện phương châm 4 tại chỗ chưa tốt.

- Số hộ có lương thực dự trữ vào mùa bão, lũ còn ít.

- Thiếu phương tiện, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn.

- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai còn hạn chế.

- Thiếu kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người bị ảnh hưởng sau thiên tai.

- Hầu hết các thôn khó liên lạc với nhau khi có lũ lụt, nhiều thôn thường bị cô lập khi lũ về.

Qua nhận định của bà con trong khoảng thời gian qua từ năm 2007 đến 2013, tình hình xu hướng lũ quét, lốc kèm theo mưa lớn, sét trong thời gian giao mùa, rét hại, hạn hán kéo dài ngày càng diễn biến khó dự báo trước, có xu hướng năm sau cao hơn năm trước. Do điều kiện cơ sở hạ tầng trên địa bàn xã có tiềm ẩn tình trạng dễ bị tổn thương như: Các tuyến lộ giao thông nông thôn đã xây dựng xong nhưng còn thấp, nên lũ thường tràn sâu vào khu vực nội đồng, ảnh hưởng trầm trọng đến các cánh đồng khu vực vùng trũng, dọc theo ven suối, ý thức người dân còn trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư từ nhà nước.

b. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh

+ **Vật chất/vật lý**

- Diện tích lúa màu hầu hết đều ven các suối, vùng thấp; các ao nuôi cá đều ven suối, bờ bao thấp, yếu nên dễ bị tràn, vỡ khi có lũ.

- Diện tích bị vùi lấp do trận lũ năm 2013 gây ra chưa được phục hồi triệt để, lúa phát triển kém.

- Nhiều hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở như thôn 1, thôn 2, thôn 3, thôn 6, 7,8, thôn Cháy.

- Diện tích lúa thường bị hạn vì ở vùng đất cao và thiếu hệ thống thủy lợi. Năm 2009 hạn hán kéo dài như ở thôn Đặng, thôn 7,8,9 thiếu nước tưới.

- Thiếu dự trữ giống.

- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.

- Các trường xây dựng đã lâu năm nên đang xuống cấp; Trường tiểu học còn 8 phòng nhà tạm xuống cấp nghiêm trọng.

- Vụ Đông Xuân trùng mùa rét.

- Che đậy không đúng kỹ thuật cho mạ.

- Chuồng trại chưa được che chắn cẩn thận vào mùa rét, thiếu dự trữ thức ăn cho gia súc, thiếu kiến thức về chăm sóc gia súc vào mùa rét và một số hộ còn thiếu chuồng trại.

+ **Tổ chức/xã hội**

- Công tác tuyên truyền về phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên.

- Vụ mùa trùng mùa mưa, lũ.

- Hệ thống truyền thanh xuống cấp.
- Thời điểm xuống giống và cấy trùng với thời điểm rét hại.
- + **Thái độ động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng**
- Nhận thức của cộng đồng về thiên tai còn hạn chế.
- Che đậy không đúng kỹ thuật cho mạ.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc khi rét hại.

Theo thống kê trên địa bàn xã người dân chủ yếu là sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi, do địa hình xã thuộc vùng trũng thấp, khi nước lũ về kết hợp mưa kéo dài gây ngập úng làm giảm năng suất do hiện tượng thối nồm, thối rễ, làm ảnh hưởng đến thu nhập của người dân.

c. Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh môi trường

+ **Vật chất, vật lý:**

- Nước sinh hoạt của dân chủ yếu là giếng đào, nước tự chảy nên vào mùa lũ nước bị ô nhiễm.

- Số hộ chưa được sử dụng nước hợp vệ sinh là 551 hộ.
- Một số hộ còn thiếu chuồng trại.

+ **Tổ chức/xã hội**

- Trạm y tế còn thiếu phương tiện, dụng cụ sơ cấp cứu.
- Chưa có đội thu gom rác và nơi đổ rác tập trung.
- Số hộ chưa có nhà vệ sinh tự hoại còn nhiều.

+ **Thái độ/động cơ, kỹ năng, kinh nghiệm**

- Thiếu kỹ năng chăm sóc sức khỏe cho người bị ảnh hưởng sau thiên tai.
- Vẫn còn các hộ chưa có dụng cụ dự trữ nước, chưa có giếng đào, không có

trạm cấp nước công cộng.

- Người dân không dự trữ nước mặc dù có phương tiện tại chỗ.
- Thiếu kỹ năng chăm sóc gia súc, gia cầm.
- Một số người dân chưa có ý thức bảo vệ môi trường.

+ *Nước sạch:* Trong mùa lũ hiện tượng thiếu nước sạch sử dụng còn phổ biến, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe nhân dân, hiện tại trên địa bàn xã chưa có hệ thống cấp nước tập trung. Nhìn chung ý thức dự trữ nước hợp vệ sinh của người dân còn chủ quan, chưa có thói quen dự trữ nước nếu khi ngập lụt kéo dài thì những hộ dân này sẽ thiếu nước sinh hoạt.

+ *Môi trường:* Qua kết quả đánh giá cho thấy ý thức bảo vệ môi trường của người dân còn hạn chế, một số hộ dân ở khu vực vùng sâu chưa có ý thức, điều kiện xử lý rác thải sinh hoạt, chưa thu gom vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật, xác động vật chết... Khi tình trạng ngập úng kéo dài sẽ gây nên hiện tượng ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng nguồn nước và sức khỏe của người dân.

Đính kèm bảng 6.1-Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai (cột 3 tóm tắt các Tình trạng dễ bị tổn thương)

3. Thông tin đánh giá về Năng lực phòng chống thiên tai

Nhận xét chung:

Nhìn chung với những diễn biến ngày càng phức tạp của thiên tai đã ảnh hưởng trầm trọng đến phần lớn đời sống người dân trong xã. Tuy nhiên cùng với sự quan tâm của các cấp chính quyền trong công tác tổ chức triển khai thực hiện phòng chống giảm nhẹ tác động của thiên tai. Trong thời gian qua với ý thức cao của người dân cộng với công tác vận động của chính quyền các cấp được thực hiện thường xuyên trong công tác chủ động phòng chống thiên tai như: trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà cửa, chuyển đổi cây trồng... Tuy nhiên đó chỉ là những giải pháp tạm thời, mang tính chất tình thế, do đó về lâu dài cần có quy hoạch, kế hoạch nâng cấp các tuyến đường giao thông nông thôn cùng những giải pháp phi công trình để nâng cao nhận thức cộng đồng cũng như việc xây dựng quy chế trách nhiệm trong việc chủ động ở từng hộ gia đình trong phòng chống, giảm nhẹ thiên tai thiết thực, hiệu quả, bền vững.

Những năng lực cụ thể:

a. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

+ Vật chất

- Đất nông nghiệp 5.442,42 ha
- Đất trồng lúa nước 159,43 ha
- Đất trồng cây lâu năm 214,07 ha
- Đất trồng cây hàng năm 158,39 ha
- Đất thủy sản 6,7 ha
- Đất lâm nghiệp 4.904,36 ha
- Có trên 54,6% hệ thống kênh mương được kiên cố hóa.
- Có thị trường tiêu thụ sản phẩm ổn định, đặc biệt là mía.
- Người lao động đã được vay vốn của ngân hàng.
- Có kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh.
- Xã còn nghèo nên việc xây dựng nông thôn mới còn khó khăn.

+ Tổ chức xã hội

- Tổ chức tốt công việc cảnh giới khi có thiên tai.
- Chủ động chỉ đạo thu hoạch chạy lũ.
- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.
- Có đủ các tổ chức đoàn thể và hoạt động mạnh.
- Có tỷ lệ nữ tham gia cao.
- Nhiều người có kinh nghiệm dự báo và phòng chống thiên tai.
- Đã quy hoạch lại vùng sản xuất: vùng trồng lúa thường bị hạn chuyển sang trồng ngô, mía.

- Đã sử dụng nhiều loại lúa ngắn ngày thay cho lúa dài ngày.
- Thường xuyên nạo vét kênh mương.

+ Kinh nghiệm, kỹ năng, thái độ, động cơ

- Chủ động thu hoạch lúa, hoa màu, thủy sản khi có cảnh báo bão, lũ.
- Nhiều người có kinh nghiệm phòng chống thiên tai.
- Có tinh thần đoàn kết và tương trợ lẫn nhau trong sản xuất.
- 72% lao động chính đều có việc làm.
- Đã được tham gia tập huấn về quy trình thâm canh lúa 2 vụ, công tác bảo vệ thực vật, chăn nuôi gia súc, gia cầm...

b. Lĩnh vực an toàn cộng đồng

+ Vật chất

- 97 % hộ có tivi hoặc đài radio và thường xuyên theo dõi thông tin cảnh báo.
- Có 4 áo phao, 11 ô tô của hộ dân.
- Trên 90% số hộ có xe máy.
- Trạm y tế xã xây cấp 4.
- Đã chuẩn bị đủ số thuốc phòng chống thiên tai.
- Có 02 trường: Mầm non được xây dựng kiên cố, trường Trung học cơ sở được xây dựng kiên cố.

+ Tổ chức xã hội

- Có Ban chỉ huy phòng chống thiên tai của xã gồm 22 người với tỷ lệ nữ phù hợp (6 nữ = 25%).
- 14/14 thôn đều có Tiểu ban phòng chống thiên tai của thôn, có phân công nhiệm vụ rõ ràng.
- Tổ chức tốt công việc cảnh giới khi có thiên tai. Cảnh báo kịp thời cho dân và có biện pháp cảnh giới nơi nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra.
- Chủ động sơ tán và có phương án sơ tán cụ thể.
- Chủ động chỉ đạo thu hoạch chạy lũ.
- Có cán bộ xã xuống thôn trực tiếp chỉ đạo khi có thiên tai.
- Có đội cứu hộ, cứu nạn, tìm kiếm.
- Có tổ sơ cấp cứu.

+ Thái độ/động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng

- Người dân có kinh nghiệm trong phòng chống thiên tai.
- Có tinh thần tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau.
- Chủ động sơ tán trước khi xảy ra thiên tai.

- Chấp hành nghiêm chủ trương của Ban chỉ huy phòng chống thiên tai xã khi có thiên tai xảy ra.

c. Lĩnh vực sức khỏe, vệ sinh, môi trường

+ Vật chất

- Trạm y tế xã có 06 người và có 01 bác sỹ, 5 y sỹ.
- 14/14 thôn có cán bộ y tế thôn.
- Đã chuẩn bị tương đối đầy đủ số thuốc phòng chống thiên tai.
- Có hệ thống nước tự chảy.

+ Tổ chức xã hội

- Có lực lượng sơ cấp cứu.
- Có phân công trách nhiệm rõ ràng.
- Trạm y tế xã đã được xây dựng cấp 4.

+ Thái độ, động cơ, kinh nghiệm, kỹ năng:

- Có phân công trách nhiệm rõ ràng về công tác y tế, sơ cấp cứu.

Đính kèm bảng 6.1-Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai (cột 4 - tóm tắt Năng lực phòng chống thiên tai)

C. TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI

1. Tổng hợp rủi ro thiên tai

Nhận xét chung:

Các loại hình thiên tai xảy ra tại địa phương trong thời gian qua chủ yếu là lũ quét, sạt lở đất, hạn hán, ngập lụt, rét hại, sét.

Hiện tượng lũ quét thường xảy ra vào đêm với tốc độ nhanh, cường độ mạnh hơn và thời gian kéo dài, số lần mưa to tăng dần, lũ quét xảy ra thất thường và gây thiệt hại về diện tích lúa, hoa màu ở ven các suối, vùng thấp, do nước lũ về nhanh ao nuôi cá một số ở ven suối bờ bao thấp dễ vỡ, tràn, thiệt hại về tài sản.

Hiện tượng sạt lở đất trong thời gian qua có xu hướng ngày càng nghiêm trọng cả số lần và quy mô. Mười năm trở lại đây lại càng nghiêm trọng hơn. Một số hộ dân ở ven sườn đồi, chân đồi, đào chân đồi làm nhà ở, rừng đầu nguồn bị tàn phá làm cho lũ về rất nhanh và nhiều đồi đã có vết nứt, có chỗ kéo dài nên nguy cơ sạt lở đất càng nghiêm trọng hơn. Nhiều hộ nằm trong vùng có nguy cơ sạt lở như thôn 3, thôn 6,7,8, thôn Cháy, thôn 1.

Hạn hán thường xảy ra từ tháng 01 đến tháng 4, thời gian kéo dài và nghiêm trọng hơn trước làm thiếu nước sản xuất gây giảm, mất năng suất lúa và hoa màu

đặc biệt là ở vùng cao thiếu hệ thống thủy lợi, thiếu nước sinh hoạt gây ô nhiễm môi trường và ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Lũ quét với tần suất ngày càng tăng, thời gian ngập kéo dài, tốc độ lên nhanh làm nhà bị hư hỏng, đổ sập; gia súc gia cầm bị chết; lúa và hoa màu bị giảm năng suất hoặc mất trắng ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống dân sinh trong xã.

Rét hại thất thường, nhiều đợt liên tiếp, mỗi đợt cách nhau từ 3-6 ngày gây ảnh hưởng sức khỏe con người, làm phát sinh một số bệnh về đường hô hấp, dịch bệnh...đồng thời cũng ảnh hưởng tới năng suất lúa, hoa màu, gia súc gia cầm bị chết, dịch bệnh.

Sét tuy xảy ra ít nhưng do hiểu biết của người dân trong xã về sét còn hạn chế nên vẫn còn có người chết và bị thương do sét đánh, đường điện, các thiết bị điện bị hư hỏng, gia súc chết.

Qua kết quả đánh giá những ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trong xã đã xếp hạng ưu tiên 3 vấn đề quan tâm đó là:

Vấn đề 1. Nhận thức của người dân còn hạn chế.

Vấn đề 2. Thiệt hại về lúa, hoa màu.

Vấn đề 3. Thiệt hại về gia súc, gia cầm.

Ba vấn đề nêu trên được người dân quan tâm ưu tiên về vấn đề 1 (78,5%), vấn đề 2 (71,4%) vấn đề 3 (64,3%).

Điều đó cho thấy ảnh hưởng của các loại hình thiên tai trên đến sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, đến tính mạng con người và thiệt hại về tài sản trên địa bàn xã đang có xu hướng ngày càng tăng nếu không có các biện pháp ứng phó kịp thời, phòng chống thiên tai sẽ ảnh hưởng đến quá trình phát triển kinh tế, xã hội tại địa phương.

Đính kèm bảng 6.1-Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai (cột 5 - tóm tắt rủi ro thiên tai)

2. Tổng hợp giải pháp phòng, chống thiên tai

Kết quả các giải pháp phòng chống thiên tai được nhân dân xác định bao gồm 2 giai đoạn:

Về trước mắt: Cần tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân trong công tác phòng, chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Có kế hoạch gia cố, làm thêm các đập tràn, nương tưới, di dời các hộ có nguy cơ sạt lở, lũ quét cao. Chính quyền địa phương cần vận động nhân dân tự sửa chữa, nạo vét kênh nương thoát nước, các tuyến giao thông, trồng cây chống sạt lở, chằng chống nhà. Tăng cường công tác tuyên truyền vận động, nâng cao ý thức và năng lực của người dân trong công tác phòng chống giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Về lâu dài: Cần có kế hoạch nâng cấp kiên cố các cống đập, kênh nương dẫn nước đáp ứng yêu cầu phục vụ nước tưới đặc biệt là khi có thiên tai xảy ra.

Các giải pháp phòng chống thiên tai cụ thể được ưu tiên:

1. Các giải pháp phòng ngừa

- + củng cố kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai.
- + Thành lập đội cứu hộ, cứu nạn tìm kiếm
- + Tổ chức tập huấn kỹ năng và mua sắm, bổ sung trang thiết bị tìm kiếm, cứu nạn cứu hộ và sơ cấp cứu cho lực lượng cứu hộ, cứu nạn.
- + Nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý rủi ro thiên tai.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ xã, thôn về kiến thức quản lý rủi ro thiên tai.
- Tổ chức tập huấn cho các đối tượng dễ bị tổn thương.
- Sửa chữa, nâng cấp hệ thống truyền thanh từ xã đến các thôn.
- Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, trong các hội nghị thôn, xã các kiến thức về thiên tai, Luật phòng chống thiên tai, Đề án 1002, kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn, bảo vệ môi trường.
- Tổ chức các hoạt động cảnh báo và tăng cường công tác cảnh báo thiên tai.
- Cấm biển cảnh báo ở các địa điểm nguy cơ cao: nơi giao nhau giữa các đường giao thông liên xã, các đường dân sinh với các dòng suối; Các khu vực có nguy cơ sạt lở đất và cảnh giới khi có lũ.
- Trồng rừng và tăng cường công tác bảo vệ rừng.
- Nạo vét kênh mương trên các cánh đồng các thôn trong xã.
- Chuẩn bị tốt phương tiện vật tư, hậu cần sẵn sàng ứng phó thiên tai.
- Di dời các hộ vùng sạt lở đất và lũ quét (nguy cơ đặc biệt) đến nơi ở mới an toàn.
- Động viên, tuyên truyền, kiểm tra việc chằng chống nhà của dân, công sở, trường học, trạm y tế, trạm điện, đường điện.

2.1. Các giải pháp chuẩn bị ứng phó

- + Xây dựng phương án bảo vệ các kè, đập tràn.
- + Xây dựng phương án và địa điểm sơ tán, bảo vệ người, tài sản, cho các hộ dân vùng nguy cơ cao.
- + Đảm bảo an ninh trật tự, giao thông.
- + Công tác thông tin liên lạc:
 - Lập danh sách các số điện thoại liên lạc khi có thiên tai hoặc tình huống khẩn cấp.
 - + Phối hợp chỉ đạo, chỉ huy phòng tránh, ứng phó thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;
 - + Chuẩn bị nhân lực, vật tư, phương tiện, trang thiết bị, nhu yếu phẩm cho hoạt động phòng, chống thiên tai (theo phương châm 4 tại chỗ);
 - + Thành lập, tổ chức huấn luyện kỹ năng và trang thiết bị cho đội tìm kiếm cứu nạn.

- + Diễn tập kỹ năng phòng, chống thiên tai;
- + Tổ chức thường trực, trực ban cập nhật thông tin diễn biến thiên tai.

2.2. Các giải pháp ứng phó cho một số loại thiên tai cụ thể:

*** Đối với lũ quét, ngập lụt, sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy, sạt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy:**

- a. Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; trong tình huống thiên tai khẩn cấp;
- b. Kiểm tra, đôn đốc việc chằng chống nhà cửa nơi công cộng và các hộ gia đình;
- c. Chủ động thực hiện sơ tán tài sản vật nuôi đến nơi an toàn đồng thời tranh thủ thu hoạch tránh thiên tai.
- d. Giám sát, hướng dẫn và chủ động thực hiện cấm người, phương tiện đi vào khu vực nguy hiểm trên suối, khu vực và tuyến đường bị ngập sâu, khu vực có nguy cơ sạt lở đất do mưa lũ hoặc dòng chảy và khu vực nguy hiểm khác;
- e. Đảm bảo giao thông và thông tin liên lạc đáp ứng yêu cầu chỉ đạo, chỉ huy phòng, chống thiên tai;
- h. Thực hiện hoạt động tìm kiếm cứu nạn, cứu chữa người bị thương, hỗ trợ lương thực, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng và địa điểm sơ tán;
- i. Đảm bảo an ninh, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước và nhân dân tại khu vực xảy ra thiên tai;

*** Biện pháp cơ bản ứng phó đối với hạn hán**

- a. Điều chỉnh cơ cấu cây trồng, vật nuôi, mùa vụ phù hợp với dự báo, cảnh báo và tình hình diễn biến hạn hán;
- b. Dự trữ nước sinh hoạt.
- c. Nạo vét kênh mương, tu sửa kênh mương.

*** Đối với rét hại:**

- a. Tuyên truyền vận động các hộ hạn chế việc thả rông trâu bò.
- b. Làm thêm chuồng trại hợp vệ sinh: thoáng mát vào mùa hè; ấm vào mùa đông.
- c. Che chắn chuồng trại cho gia súc gia cầm.
- d. Chủ động chuẩn bị được nguồn thức ăn phục vụ cho vụ đông.
- e. Vào mùa đông, cần dự trữ rơm và các phụ phẩm nông nghiệp khác ngay sau khi thu hoạch.
- h. Tiêm phòng đầy đủ các loại vacxin.

*** Đối với sét:** Tuyên truyền cho người dân không ra ngoài đồng, đứng dưới gốc cây to và tránh xa nguồn điện.

BẢNG TỔNG HỢP CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI
(Bảng kèm theo trang 14)

STT (1)	Giải pháp đề xuất (2)	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp (3)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi (4)	Đơn vị/người thực hiện (5)	Thời gian dự kiến (6)	Kinh phí (7)	Nguồn lực và vật chất		
							Cộng đồng (8)	Nhà nước (9)	Khác (10)
1	Tập huấn, nâng cao kỹ năng, kiến thức về QLRRTT, kỹ thuật chăm sóc, chăn nuôi gia súc gia cầm	Mở lớp tập huấn cho cán bộ xã, thôn về công tác trồng trọt, chăn nuôi	Nhà văn hóa UBND xã và 14 thôn bản, đối tượng dân tộc thiểu số, hộ nghèo, cận nghèo, cán bộ xã, thôn	Cấp tỉnh, huyện, BCH PCTT xã, cán bộ khuyến nông, cán bộ thú y, các hộ dân bị ảnh hưởng cần dụng bạt, lều tạm	ngắn hạn	280 triệu	x	x	
2	Đầu tư trang thiết bị thông tin tuyên truyền (loa phát thanh, truyền thanh của xã/thôn, cột phát sóng điện thoại di động)	Đề nghị đầu tư trang thiết bị thông tin truyền thanh (loa phóng thanh cho xã và 14/14 thôn). Xây dựng cột phát sóng điện thoại	Trụ sở UBND xã và nhà văn hóa 14 thôn bản	Phòng văn hóa thông tin và truyền thông, Cán bộ xã, thôn	Ngắn hạn	150 tr		x	

3	Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục	Tập huấn cho cán bộ xã và 14/14 thôn, tăng cường tuyên truyền đến người dân	Trụ sở UBND xã, thôn. Cán bộ xã, thôn, người dân	UBND xã, Ban chỉ đạo Phòng chống thiên tai xã, thôn.	ngắn hạn	150 tr		x	
---	---	---	--	--	----------	--------	--	---	--

3. Tổ chức khắc phục hậu quả

- Cấp cứu kịp thời người gặp nguy hiểm; tìm kiếm người, phương tiện mất tích;
- Tiếp tục sơ tán người ra khỏi nơi nguy hiểm, ưu tiên đối tượng dễ bị tổn thương;
- Xác định đối tượng cần được cứu trợ;
- Huy động người, vật tư, trang thiết bị, thuốc chữa bệnh để tham gia cứu chữa người bị nạn;
- Cấp phát lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh, nước sạch và nhu yếu phẩm thiết yếu.
- Vệ sinh môi trường.
- Thống kê, đánh giá thiệt hại, nhu cầu cần cứu trợ và báo cáo và đề xuất phương án khắc phục hậu quả;
- Lập kế hoạch và đề xuất sửa chữa, khôi phục, nâng cấp công trình phòng chống thiên tai, giao thông, thông tin, thủy lợi, điện lực, trường học, cơ sở y tế và công trình hạ tầng công cộng.

D. KẾT LUẬN, ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Qua kết quả đánh giá đã xác định được 6 loại hình thiên tai đã diễn ra trên địa bàn trong thời gian qua được người dân quan tâm và những hậu quả nặng nề do thiên tai gây ra đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, sản xuất, sức khỏe của người dân, hư hỏng đường giao thông do hiện tượng sạt lở ảnh hưởng đến việc đi lại của người dân và học sinh. Hàng năm vào mùa mưa lũ thường xảy ra lũ quét làm ảnh hưởng đến năng suất cây trồng, thiệt hại nhà cửa. Trong mùa lũ vấn đề thiếu nước sạch sinh hoạt vẫn còn đang diễn ra, do một số ít đại bộ phận người dân chưa có ý thức dự trữ nước sinh hoạt khi có thiên tai xảy ra. Tình trạng ô nhiễm môi trường đang là vấn đề quan tâm lo ngại, chưa có biện pháp thu gom rác thải hợp lý, đặc biệt là rác thải nguy hại như vỏ thuốc bảo vệ thực vật, vì vậy tình trạng ô nhiễm môi trường ngày đang lan rộng, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh dịch bệnh, ảnh hưởng đến sức khỏe người dân.

Hiện tượng rét đậm rét hại: Thường kéo dài đã gây ảnh hưởng đến sản xuất nông, lâm nghiệp, chăn nuôi và sức khỏe của người già và trẻ em.

Hiện tượng hạn hán: Những năm gần đây thường xảy ra hạn hán kéo dài, gây ra tình trạng thiếu nước sản xuất, sinh hoạt, ảnh hưởng tới năng suất cây trồng, vật nuôi.

Qua công tác đánh giá đã tạo được sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của người dân về ý thức tự phòng tránh, giảm nhẹ ảnh hưởng của thiên tai. Có bước nhận thức khắc phục tư tưởng trông chờ vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước. Từ đó, những kinh nghiệm từ người dân được phổ biến, góp phần tích cực của

cộng đồng, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về phòng tránh và giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

2. Đề xuất

Để thực hiện có hiệu quả công tác phòng chống, giảm nhẹ rủi ro thiên tai trong thời gian tới cần tập trung những biện pháp sau đây:

*** Chính quyền và nhân dân các cấp**

- Thường xuyên rà soát lại các đập tràn xuống cấp, các tuyến giao thông có nguy cơ, các vùng nguy cơ sạt lở, lũ quét.

- Tăng cường công tác vận động, tuyên truyền, nâng cao ý thức người dân, chủ động phòng chống thiên tai.

- Tăng cường công tác vận động nâng cao ý thức bảo vệ môi trường, xây dựng nhà vệ sinh, dự trữ nước sạch, thu gom rác thải đúng nơi quy định.

- Chủ động bố trí lịch thời vụ hợp lý để tránh ảnh hưởng của thiên tai.

- Làm chuồng trại đảm bảo thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông, hợp vệ sinh, không thả rông trâu bò; không làm chuồng trại ven suối.

- Tăng cường sự tham gia của phụ nữ trong các nhóm, tổ chức phòng chống thiên tai và các hoạt động khác.

*** Cấp xã:**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến về Luật phòng chống, thiên tai năm 2013, các văn bản có liên quan và các biện pháp phòng tránh, giảm nhẹ rủi ro thiên tai.

Sử dụng kết quả đánh giá trong việc xây dựng dự án, kế hoạch phòng chống thiên tai và lồng ghép kế hoạch phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và hàng năm thường xuyên đánh giá cập nhật thông tin.

*** Cấp huyện, tỉnh**

Có kế hoạch nâng cấp, sửa chữa cơ sở hạ tầng giao thông nông thôn, công đập, lồng ghép với xây dựng xã theo tiêu chí Nông thôn mới để người dân được hưởng lợi và an tâm sản xuất.

Trên đây là báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng xã Tân Tiến, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang. UBND xã Tân Tiến trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban chỉ huy PCTT huyện;
- Cán ban ngành đoàn thể xã;
- Lưu: VP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**